

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

ThS LÊ THỊ TÌNH*

1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về đối ngoại nhân dân những năm đầu thế kỷ XXI

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4-2001) tổng kết những thành tựu đạt được trong công tác đối ngoại nhân dân, đã khẳng định: "Các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, ủy ban hòa bình và các hội hữu nghị đẩy mạnh ngoại giao nhân dân ca về quy mô và địa bàn, góp phần tích cực vào thắng lợi của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại"¹. Trên cơ sở những thành tựu đó, căn cứ vào tình hình trong nước và quốc tế, Đảng đề ra phương hướng chỉ đạo cho công tác đối ngoại nhân dân những năm đầu thế kỷ XXI: "Mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường quan hệ song phương và đa phương với tổ chức nhân dân các nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới... Phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao Nhà nước, hoạt

động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại, làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới"². Tiếp đó, Đại hội X của Đảng (4-2006) khẳng định: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực"³, đồng thời xác định: "Phát triển công tác đối ngoại nhân dân theo phương châm "chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả". Tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới. Tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội"⁴.

* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Đây là chủ trương có tính định hướng rất quan trọng trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta nói chung, hoạt động đối ngoại nhân dân nói riêng.

Để cụ thể hóa các chủ trương trên, những năm qua, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định về vấn đề này như Quyết định 101/QĐ-TW ngày 4-6-2004 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Nghị quyết 36/NQ-TW ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Đặc biệt là ngày 2-12-2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa X đã ra Chỉ thị 28/CT-TU Về vị trí, vai trò của *Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam*. Có thể nói, Chỉ thị 28 là một sản phẩm trí tuệ của Đảng ta trong tình hình mới với nhận thức đầy đủ về vai trò vị trí của đối ngoại nhân dân, trong đó có Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, với tư cách là tổ chức chính trị - xã hội chuyên trách về đối ngoại nhân dân trên các lĩnh vực hòa bình đoàn kết hữu nghị và hợp tác nhân dân, là đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài, đồng thời là đầu mối phối hợp những nỗ lực chung trong các hoạt động đối ngoại của nhân dân Việt Nam...

Cũng trong thời gian này, nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại nhân dân, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định như: Quyết định 59/QĐ-TTg, ngày 24-4-2001, tái lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, trong đó Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan thường trực của Ủy

ban, đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam; Quyết định 64/TTg ngày 26-4-2001 về Quy chế Quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành một số nghị định liên quan tới việc quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Việc ban hành các văn bản pháp luật nói trên đã tạo cơ sở pháp lý và cơ chế phối hợp cộng tác quản lý viện trợ nói chung trong đó có công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thành tựu đối ngoại nhân dân trong những năm đầu thế kỷ XXI và những vấn đề đặt ra

Hoạt động đối ngoại nhân dân những năm đầu thế kỷ XXI đã được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, có những bước phát triển tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi, mục tiêu, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thể hiện tập trung ở một số nội dung chủ yếu sau :

Mở rộng và đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối tác: quan hệ của Việt Nam với các đối tác bên ngoài đã được đa dạng hóa và đa phương hóa rất mạnh mẽ, hình thành được mạng lưới bạn bè quốc tế của Việt Nam ở tất cả các châu lục và các khu vực. Quan hệ với bạn bè truyền thống đã ủng hộ nhân dân ta trong hai cuộc kháng chiến được duy trì và tăng cường. Quan hệ với bạn bè mới được xây dựng và mở rộng. Hoạt động đối ngoại nhân dân đã hướng tập trung vào các nước láng giềng và ở khu vực Đông Nam Á (đặc biệt là

Lào, Campuchia, Trung Quốc và các nước ASEAN). các nước có quan hệ truyền thống (Cuba, Ấn Độ...), các nước đang phát triển ở Á, Phi, Mỹ Latinh. Quan hệ với nhân dân Nhật Bản, Mỹ và các nước tư bản phát triển ở Bắc Âu, Tây Âu, Nam Thái Bình Dương được mở rộng thêm. Quan hệ hữu nghị nhân dân với Liên bang Nga, các nước thuộc Liên Xô trước đây và Đông Âu được khôi phục.

Hoạt động đa phương có những bước tiến lớn. Đây là nét mới, có tính đột phá trong công tác đối ngoại nhân dân. Thông qua sự tham gia của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, cũng như việc đăng cai tổ chức nhiều hoạt động quốc tế và khu vực ở Việt Nam hoặc mời khách quốc tế vào dự các đại hội, hội nghị trong nước, nhiều đoàn thể và tổ chức nhân dân đã góp phần mang lại những hiệu quả đối ngoại rất đáng kể, tạo được tiếng vang và được dư luận bạn bè các nước đánh giá cao. Thời gian qua, Việt Nam tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực lớn như: Diễn đàn phi chính phủ Mỹ - Đông Dương (được tổ chức thường niên trong 10 năm qua tại Mỹ, Lào và Campuchia); Diễn đàn nhân dân ASEM-4 tại Copenhagen (Đan Mạch 2002) và ASEM-5 (tại Việt Nam, năm 2004); Diễn đàn xã hội thế giới tại Mumbai (Ấn Độ, năm 2004) và Porto Alegre (Braxin, năm 2005)... Đồng thời, Việt Nam đã đăng cai tổ chức nhiều đại hội, hội nghị, hội thảo khu vực, quốc tế. Điển hình là Đại hội lần thứ 14 Liên đoàn Báo chí ASEAN (CAJ), Đại hội lần thứ 10 của Hiệp hội Cựu chiến binh ASEAN (VECONAC), Diễn đàn Tổng thư ký các Hội

Chữ thập và Trăng lưỡi liềm đỏ Đông Nam Á, Hội nghị Hội đồng Chủ tịch Liên đoàn Công đoàn thế giới, Hội nghị Ban lãnh đạo Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế, Hội nghị Thượng đỉnh phụ nữ toàn cầu, Đại lễ Phật đản Vesak 2008, Hội nghị cấp cao các nhà quản lý ngân hàng châu Á... Tại các diễn đàn này, ngoài việc đấu tranh nhằm bảo vệ những quyền lợi chính trị và lợi ích kinh tế - thương mại của đất nước, các đoàn thể và tổ chức nhân dân còn tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chung của các lực lượng tiến bộ yêu chuộng hoà bình trên thế giới nhằm chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình, chống đói nghèo, chống thương mại không công bằng, bảo vệ môi trường sống, chống khủng bố, ngăn chặn đại dịch HIV/AIDS, chống buôn bán ma tuý và các loại tội phạm quốc tế khác, thực hiện bình đẳng giới...

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động: ngoài các lĩnh vực hoà bình, đoàn kết, hữu nghị truyền thống, nhiều mối quan hệ được mở rộng và tăng cường các hoạt động hợp tác trên các lĩnh vực phát triển, nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao nhận thức, năng lực cho cộng đồng, đấu tranh dư luận, đẩy mạnh một bước công tác thông tin đối ngoại. Các hoạt động hữu nghị cũng có đổi mới về nội dung và phương thức, chú trọng gắn với thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch, khoa học, công nghệ, văn hóa giáo dục... Song song với việc duy trì và củng cố mối quan hệ với những đối tác đã có, Việt Nam cũng tích cực mở rộng quan hệ đề thu hút thêm các đối tác mới. Các tổ chức này khi đưa vào hoạt động sẽ góp phần giúp Việt Nam

triển khai có hiệu quả các dự án phát triển cộng đồng và hỗ trợ xã hội tại các địa phương hiện đang còn khó khăn trên địa bàn cả nước.

Lĩnh vực viện trợ phi chính phủ: do biết tận dụng thế mạnh của mình, hoạt động đối ngoại nhân dân qua cách vận động và tiếp cận đối tượng đúng đắn nên đã tranh thủ và thu hút được nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài rất đáng kể cả về mặt tài chính cũng như thông tin, kinh nghiệm, công nghệ... Viện trợ phi chính phủ nước ngoài vận động và giải ngân tăng liên tục từ 83 triệu USD năm 2000 lên 102 triệu USD năm 2003 và 256 triệu USD năm 2008, đạt gần 2 tỷ USD trong 15 năm gần đây và riêng trong 5 năm 2003-2008 đạt gần 1,1 tỷ USD. Bên cạnh giá trị vật chất, tài chính, viện trợ phi chính phủ còn mang ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội rất lớn, việc triển khai các chương trình, dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thường được gắn kết với các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Ngoài sự hỗ trợ vật chất, một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài tiếp tục ủng hộ Việt Nam trong đấu tranh dư luận xung quanh các vấn đề như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, công bằng thương mại và đặc biệt là vụ kiện của các nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam đối với một số công ty hoá chất của Mỹ về hậu quả chất độc da cam do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

Mở rộng và đa dạng hóa các lực lượng tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân: bên cạnh các tổ chức chính trị - xã hội, nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp đã ra đời và tích cực tham gia công tác đối ngoại nhân dân. Nhiều cơ quan, các trường đại học, viện

nghiên cứu, trung tâm, các đơn vị sự nghiệp... là đối tác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Hoạt động đối ngoại nhân dân không chỉ tập trung vào hoặc thông qua các tổ chức, cơ quan trung ương mà còn trực tiếp đến các địa phương, thậm chí đến tận cơ sở.

Hiệu quả của hoạt động đối ngoại nhân dân được khái quát trên các bình diện sau:

Một là, về mặt chính trị - xã hội, đã góp phần tranh thủ được thiện cảm, sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng rãi của nhân dân các nước đối với công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước của nhân dân ta. Cùng với ngoại giao chính thức, đối ngoại nhân dân đã góp phần mạnh mẽ xây dựng và quảng bá thương hiệu quốc gia, tăng cường sức mạnh quyền lực mềm của đất nước⁵. Đồng thời đã chú ý giải thích những hiểu lầm của bên ngoài về nước ta, đấu tranh một cách thích hợp với những quan điểm, ý đồ và hành động xấu của một số người và tổ chức nước ngoài đối với nhân dân ta, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia và an ninh chính trị, chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Hai là, cũng thông qua các hoạt động đối ngoại của mình, các tổ chức nhân dân ta một mặt chia sẻ kinh nghiệm, quảng bá một số thế mạnh của ta trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công, y dược học cổ truyền, văn hóa - nghệ thuật dân tộc... cũng như tiềm năng trí tuệ của giới trẻ; mặt khác, đã có điều kiện tiếp cận với chuyên môn đầu ngành của nhiều lĩnh vực khoa học - công nghệ tiên tiến trên thế giới, tranh thủ

tri thức, chất xám và kinh nghiệm hiện đại của thế giới để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, góp phần đáng kể vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước. Điều này càng trở nên quan trọng khi Đảng và Nhà nước đã chính thức hóa nhiệm vụ tư vấn, thẩm định và phân biện xã hội của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Ba là, hiệu quả của sự phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân đã được cải thiện rõ rệt. Hầu như mọi hoạt động và mọi đợt hoạt động đối ngoại quan trọng của đất nước trong những năm qua đều có sự tham gia tích cực và có kết quả của các tổ chức nhân dân⁶.

Trong thời gian qua, bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận kể trên, hoạt động đối ngoại dân vẫn còn một số thiếu sót và hạn chế.

Thứ nhất, cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có một hệ thống văn bản pháp quy hoàn chỉnh và đầy đủ để điều hành và phối hợp một cách có hiệu quả các hoạt động đối ngoại nhân dân nói chung. Các cơ chế chính sách, quy định còn nhiều bất cập, thiếu nhất quán và chưa thật rõ ràng, dễ gây ra sự lúng túng cho các cơ quan chức năng trong xử lý các quy trình thủ tục cụ thể, đồng thời chưa thật sự là động lực thúc đẩy tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động đối ngoại của các đoàn thể và tổ chức nhân dân.

Thứ hai, công tác nghiên cứu, nhất là tham mưu có tính dài hạn về đối ngoại của các cơ quan chuyên trách còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới.

Thứ ba, cơ cấu tổ chức và hoạt động của một số đoàn thể và tổ chức nhân dân vẫn còn

cồng kềnh, thiếu tính năng động, chưa đáp ứng được yêu cầu khẩn trương và linh hoạt trong môi trường đối ngoại mới. Đội ngũ cán bộ đối ngoại của nhiều đoàn thể và tổ chức nhân dân còn hạn chế về nhiều mặt như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ.

Những kết quả to lớn đạt được trước hết là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý chặt chẽ và thống nhất của Nhà nước, sự quan tâm sâu sát và chỉ đạo kịp thời của các cấp, các ngành, các địa phương và do sự hoạt động năng động, tích cực và có hiệu quả của bản thân các đoàn thể và tổ chức nhân dân. Công tác đối ngoại nhân dân đã góp phần kiến tạo cơ sở xã hội, xây dựng nền tảng quần chúng cho quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, do đó, có vị trí ngày càng quan trọng trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng⁷. Với ý nghĩa đó, tiếp tục tăng cường, phát triển công tác đối ngoại nhân dân là vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam nhằm phát huy vai trò của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

1. 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 72, 122-123

3. 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 112, 113

5. <http://www.tcvn.com.vn/printContent.aspx?ID=4218>

6. Xem: Vũ Xuân Hồng: *Gắn kết công tác đối ngoại nhân dân với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước*, Tạp chí Thông tin Đối ngoại, số 1-2009

7. <http://www.dangcongsan.vn/cps/Modules/PreviewPrintPreview.aspx?coid=30257&scid=262970>